TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 798/2024/HS-PT
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh SL, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 839/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Lò Văn K1 và Quàng Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh SL.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

1. Lò Văn K1, sinh ngày 08/02/2007 tại huyện TC, tỉnh SL; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tròn 16 năm 01 tháng 25 ngày tuổi; nơi cư trú: BLH, xã PT, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T và bà Quàng Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 02/10/2023 đến nay; có mặt.

2. Quàng Văn H, sinh ngày 30/01/2008 tại huyện TC, tỉnh SL; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tròn 15 năm 02 tháng 03 ngày tuổi; nơi cư trú: BLH, xã PT, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn L và bà Lò Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 02/10/2023 đến nay; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K1:* Ông Lò Văn Đ - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh SL; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H:* Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh SL; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quàng Văn H đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Quàng Văn L, sinh năm 1983 và bà Lò Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: BLH, xã PT, huyện TC, tỉnh SL; đều có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn K1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Lò Văn T, sinh năm 1986 và bà Quàng Thị X, sinh năm 1983; nơi cư trú: BLH, xã PT, huyện TC, tỉnh SL; đều có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Ông Lò Văn P, sinh năm 1966 và bà Lò Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL; ông P có mặt, bà T vắng mặt.

** Đại diện Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện TC, tỉnh SL:* Ông Phạm Đức T – Giám đốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đại diện trường Trung học phổ thông huyện TC, tỉnh SL:* Ông Giang Thái H– Hiệu trưởng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/4/2023, nhóm thanh niên gồm: Quàng Văn H, Lò Văn K1, Cà Văn N, Lò Văn H, Lò Văn D, Lò Văn K2, Cà Việt H, Lò Văn K3, Lò Khánh H (cùng trú tại BLH, xã PT, huyện TC, tỉnh SL) cùng đi xem bóng đá tại bản T, xã PT, huyện TC, tỉnh SL và về nhà bằng xe mô tô. Khi về đến gần ngã ba bản P, xã PT, huyện TC, tỉnh SL thì dừng lại và nhìn thấy nhóm thanh niên gồm: Lò Văn N, Lò Văn Đ, Lường Văn H, Lường Văn L (đều trú tại bản H, xã CB, huyện TC, tỉnh SL), Lò Văn N (trú tại bản P, xã PT, huyện TC, tỉnh SL), Tòng Văn K (trú tại bản C, xã CB, huyện TC, tỉnh SL), Lường Văn T (trú tại bản LT, xã CB, huyện TC, tỉnh SL), Quàng Văn V (trú tại bản L, xã CB, huyện TC, tỉnh SL) đi trên 04 xe mô tô chở nhau sang xã NL, huyện TC. Trước đó, K1 và N đi chơi ở xã CB, huyện TC bị một nhóm thanh niên ở địa phương đó đánh nên khi nhìn thấy K1 đã nói với cả nhóm "Bọn CB đánh mình lúc trước kìa hay là chặn đánh chúng nó đi". Cả nhóm đồng ý rồi lên xe mô tô, quay ngược lại đường đi trụ sở xã PT, huyện TC. Trên đường đi, cả nhóm mỗi người nhặt một đoạn gậy gỗ có kích thước trung bình dài khoảng 80 – 100cm, đường kính khoảng 02 – 06cm (trừ D không cầm gậy) đứng chặn ở khu vực BLH, xã PT, huyện TC chờ nhóm thanh niên xã CB, huyện TC quay lại để đánh. Khi đi đến gần nhà ông Xoan L thuộc BLH thì cả nhóm dừng lại đứng dọc hai bên đường theo chiều từ xã PT đi xã NL, huyện TC (bên phải gồm: D ngồi trên xe mô tô, tiếp đến là H, K3, Khánh H và Việt H cầm gậy. Bên trái gồm: K2, H và K1 ngồi trên xe, để gậy dựa vào xe mô tô, sau cùng là N). Khoảng 10 phút sau thấy có 04 xe mô tô đi từ hướng xã NL tới. K1 bảo cả nhóm "Bọn thanh niên xã CB đi về kìa". Khi xe thứ nhất do Lò Văn N điều khiển phía sau chở Lường Văn H đi đến thì bị Lò Văn K3 cầm gậy bằng tay phải vụt ngang 01 phát từ phải sang trái trúng vào lưng của Lường Văn H, xe mô tô của N

và H đi vượt qua một đoạn rồi dừng lại. Tiếp theo, xe mô tô do Lò Văn N điều khiển chở Lò Văn Đ đi đến, thì bị Quàng Văn H cầm gậy bằng tay trái vụt sang ngang từ trái qua phải, trúng vào vùng trán của Lò Văn N, làm xe mô tô đổ xuống bên trái đường, Đ ngã xuống lề đường rồi đứng dậy bỏ chạy còn N bị xe mô tô đè lên người. Khi xe thứ ba do Quàng Văn V điều khiển chở Lường Văn L đi đến, bị Cà Văn N cầm gậy bằng tay trái, vụt ngang một phát từ trái qua phải, trúng vào lưng của L, làm xe mô tô do V điều khiển đâm vào đuôi xe của N và đổ xuống đường. Sau đó, H chạy đến vụt tiếp 01 phát vào đầu N theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Xe thứ 04 do Tòng Văn K điều khiển chở Lường Văn T đi gần đến nơi thì dừng lại nên không bị chặn đánh. Sau khi đánh nhóm thanh niên của xã CB, thấy có người bị thương nên cả nhóm thanh niên xã PT bỏ chạy khỏi hiện trường còn Lò Văn N được nhóm thanh niên xã CB đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện TC để cấp cứu, sau đó trình báo cơ quan chức năng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 chiếc gậy gỗ, màu xám dài, dài 0,9m đường kính hai đầu lần lượt là 0,05m và 0,06m; 01 chiếc gậy gỗ, màu xám, dài 0,75m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,02m và 0,03m; 01 chiếc gậy gỗ, màu xám, dài 1,06m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,04m và 0,03m; 01 chiếc gậy gỗ, màu xám, dài 0,85m; đường kính hai đầu lần lượt là 0,02m và 0,04m; 01 chiếc gậy gỗ, màu xám, dài 0,98m; đường kính hai đầu lần lượt là 0,045m và 0,035m; 01 chiếc gậy gỗ, màu xám, dài 0,1m; đường kính hai đầu lần lượt là 0,025m và 0,045m (chỉ có Lò Văn H nhận dạng được đoạn gậy gỗ dài 0,9m; đường kính hai đầu 0,05m và 0,06m là hung khí H cầm vì gậy có 02 vết nứt).

Quá trình điều tra xác định: bị cáo Quàng Văn H chỉ thừa nhận sử dụng gậy đập 01 nhát vào đầu Lò Văn N làm xe mô tô và người điều khiển ngã xuống đường và không thừa nhận nhát đánh thứ hai vào đầu của N (sau khi N bị ngã). Tuy nhiên, những người chứng kiến gồm Lò Văn D, Cà Văn N là các bị cáo trong vụ án) là những người trực tiếp nhìn thấy sau khi bị H đánh, xe mô tô và người đổ ngã xuống đường, N bị xe đè lên chân thì H là người đeo khẩu trang, cầm gậy đánh trực tiếp vào đầu của N.

Đối với Lò Văn K3, Lò Khánh H là đồng phạm trong vụ án. Lò Văn K3 có hành vi cố ý gây thương tích khi sử dụng gậy đánh Lường Văn H gây tổn thương cơ thể 01%, có dấu hiệu phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi gây án Lò Văn K3 vừa tròn 13 năm 08 tháng 18 ngày tuổi, Lò Khánh H tròn 13 năm 01 tháng 06 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của Lò Văn K3 và Lò Khánh H không cấu thành tội phạm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh SL đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Quàng Văn H, Lò Văn K1 phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 3 Điều 102

Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn K1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2024, ông Quàng Văn L, bà Lò Thị D là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quàng Văn H kháng cáo đề nghị cho bị cáo H được hưởng án treo.

Ngày 18/6/2024, ông Lò Văn T, bà Quàng Thị X là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn K1 kháng cáo đề nghị cho bị cáo K1 được hưởng án treo.

Ngày 25/6/2024, các bị cáo Lò Văn K1 và Quàng Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/6/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn N là ông Lò Văn P và bà Lò Thị T có đơn kháng cáo đề nghị cho các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Lò Văn K1 và Quàng Văn H đều giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lò Văn K1 và Quàng Văn H về tội "Giết người" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn K1 và Quàng Văn H, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của 2 bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giảm cho các bị cáo 03 - 06 tháng tù.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lò Văn K1 và Quàng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Lời khai ban đầu của bị cáo Quàng Văn H (Bút lục số 541); Lời khai của các bị cáo Lò Văn K1, Cà Văn N, Lò Văn H, Lò Văn D, Cà Việt H, Lò Văn K2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều khai nhận: Vào tối ngày 02/4/2023, khi K1 đề xuất *"Bọn CB đánh mình lúc trước kìa, hay là chặn đánh chúng nó đi"* thì các bị cáo đã cùng thống nhất về ý chí và hành động: Quay xe lại, cùng lấy gậy (riêng D không cầm gậy nhưng vẫn điều khiển xe chở mọi người đi) cùng dàn hàng hai bên đường để chặn, đánh nhằm mục đích gây thương tích cho nhóm thanh niên xã CB.

Khi phát hiện thấy xe mô tô do Lò Văn N điều khiển *(chở sau là Lò Văn Đ)* đi đến với tốc độ khoảng 20-30km/h, không đội mũ bảo hiểm, H đã thực hiện hành vi cầm đoạn gậy gỗ vụt vào vùng trán của Lò Văn N khiến người và xe mô tô ngã, đổ trên đường. N bị xe mô tô đè lên người.

[2.2] Mặc dù bị cáo H không thừa nhận vụt nhát thứ hai vào đầu N, tuy nhiên lời khai ban đầu tại bút lục số 541, H khai sau khi vụt nhát thứ nhất N ngã xuống, H tiếp tục vụt vào đầu N nhát thứ hai (Lời khai này có ông L là bố của bị cáo H làm chứng). Tình tiết này phù hợp với lời khai của bị cáo là Cà Văn N, Lò Văn D (các bút lục số 731, 736, 738, 739, 741, 744, 747, 755, 776, 779-780 diễn lại hành vi của H) và người bên nhóm bị đánh là Quàng Văn V. Hậu quả: N bị tổn hại sức khỏe 99% *(sống thực vật)*. Đồng thời ngoài H ra không có căn cứ nào chứng minh có ai khác gây thương tích cho N.

[2.3] Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2.3.1] Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/6/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC tiến hành, kèm vật chứng thu giữ là các đoạn gậy gỗ thu giữ tại hiện trường; Các biên bản nhận dạng kèm bản ảnh nhận dạng vật chứng ngày 09/6/2023 và ngày 06/9/2023 đối với Cà Văn N, Lò Văn H, Lò Văn K3 nhận dạng chiếc gậy gỗ dùng để đánh Lò Văn N.

[2.3.2] Biên bản thực nghiệm hành vi hồi 19 giờ ngày 08/6/2023, các bị cáo diễn lại tư thế, động tác thực hiện hành vi đối với người bị hại, xác định phù hợp với lời khai của các bị cáo, người liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Lời của các bị cáo Lò Văn D, Cà Văn N và người làm chứng Quàng Văn V, cùng kết quả đối chất giữa bị cáo bị cáo Quàng Văn H với bị cáo Lò Văn D, Cà Văn N và người làm chứng Quàng Văn V trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa.

[2.3.3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với Kết luận giám định pháp y đối

với người bị hại Lò Văn N: "Tỷ lệ tổn thương của Lò Văn N tại thời điểm giám định ngày 02/6/2023 là 99% (chín mươi chín phần trăm)"; phù hợp với Cơ chế hình thành thương tích của Lò Văn N; Công văn số 62/TTPY-CM về việc xác định di chứng tổn thương của Lò Văn N như sau: Nếu không tính thương tích vùng chẩm phải thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lò Văn N vẫn là 99% (chín mươi chín phần trăm), được xác định là của tổn thương não gây di chứng sống thực vật 99%. Theo quy định, nếu tổn thương nặng nhất mà 99% thì không được tính cộng thêm các thương tích khác. Thương tích tại vùng trán trái, trán phải gây vỡ xương sọ, tụ máu, nhu mô não phải và tụ máu dưới màng mềm trán trái là hai thương tích gây cho Lò Văn N hôn mê và sống thực vật tại thời điểm giám định. Công văn số 85/TTPY-CM, ngày 07/9/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh SL đã ban hành về việc xác định: Với những thương tích vùng đầu, sọ não nặng nề như trên, nếu không được cấp cứu, can thiệp, phẫu thuật kịp thời thì Lò Văn N sẽ tử vong ngay sau đó.

[2.3.4] Phù hợp với kết quả xem xét dấu vết trên thân thể cùng các bản kết luận giám định số 235 đến 239/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh SL đối với Lò Văn Đ, Tòng Văn K, Lò Văn N, Lường Văn L, Quàng Văn V, kết luận: Không có tổn thương; Kết luận giám định số 240/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh SL, kết luận: "Tỷ lệ tổn thương của Lường Văn H tại thời điểm giám định ngày 02/6/2023 là 01% (một phần trăm); cùng các căn cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

[2.4] Từ những chứng cứ phân tích như trên, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H nhận thức rõ tính chất nguy hiểm, mức độ sát thương của đoạn gậy gỗ. Khi phát hiện thấy xe mô tô do Lò Văn N điều khiển *(chở sau là Lò Văn Đ)* đi đến với tốc độ khoảng 20-30km/h và không đội mũ bảo hiểm, H đã thực hiện hành vi cầm đoạn gậy gỗ vụt vào đầu (vùng trán) của Lò Văn N *(đây là vị trí trọng yếu nguy hiểm trên cơ thể người)* khiến người và xe mô tô ngã, đổ trên đường, N bị xe mô tô đè lên người. H tiếp tục dùng gậy vụt một phát trúng vào đầu N, hậu quả: N bị tổn hại sức khỏe 99%. Các bị cáo không có mâu thuẫn với Lò Văn N và nhóm thanh niên xã CB, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt *(do trước đó Lò Văn K1 nói bị nhóm thanh niên xã CB trong đó có Lò Văn N đánh bằng tay không vào đầu, không gây thương tích).* H nhận thức rõ việc dùng gậy gỗ vụt vào đầu của người khác là nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vẫn thực hiện. Việc N chưa chết là do được cấp cứu kịp thời. Mỗi bị cáo đều thấy trước hành vi của mình và những người trong nhóm là nguy hiểm, có thể dẫn tới tổn hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Mặt khác cả nhóm bị cáo không bàn bạc, thống nhất với nhau về giới hạn hành vi, hậu quả, đối tượng bị tác động nên hậu quả xảy ra đến đâu cả nhóm bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đến đó. Các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự, do đó hành vi của Quàng Văn H, Lò Văn K1, Cà Văn N, Lò Văn K2, Lò Văn D, Lò Văn H, Cà Việt H đã phạm tội "Giết người" quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Chỉ vì lý do nhỏ nhặt, các bị cáo đã chuẩn bị gậy để làm hung khí chặn đánh nhóm thanh niên xã CB; đồng thời, tại thời điểm bị đánh bị hại Lò Văn N tròn 14 tuổi 06 tháng 06 ngày. Do đó, các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "Giết người dưới 16 tuổi" và phạm tội "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K1 là người khởi xướng, đề xuất rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, trong khi các bị cáo đều là người chưa thành niên, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ:

[4.2.1] Các bị cáo là dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo nhất thời phạm tội; gia đình các bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 07 bị cáo. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2.2] Bị cáo Quàng Văn H có cụ ngoại là ông Cà Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có ông nội là ông Quàng Văn L là liệt sỹ, ông ngoại là Hà Văn M là thương binh, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn K1 có ông nội là ông Lò Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo K1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2.3] Xét tuổi đời của các bị cáo đều là người chưa thành niên, bị cáo Lò Văn K1 tròn 16 năm 01 tháng 25 ngày tuổi; bị cáo Quàng Văn H tròn 15 năm 02 tháng 03 ngày tuổi. Do đó cần áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đồng thời người bị hại không bị tử vong nên được áp dụng Điều 102 Bộ luật Hình sự là trường hợp phạm tội chưa đạt đối với các bị cáo.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bột phát, nhất thời phạm tội. Bị cáo Lò Văn K1 là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác, K1 nói *"Bọn CB đánh mình lúc trước kìa, hay là chặn đánh chúng nó đi"*; các bị cáo còn lại tiếp nhận ý chí của K1, cùng đồng tình quay xe cầm gậy để đón chặn đánh. Tuy nhiên, chỉ có bị cáo H trực tiếp đánh người bị hại, do đó bị cáo H là người thực hành tích cực theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc trong dư luận

quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tuổi đời của từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét phúc thẩm, thấy: Cần thiết xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, để đạt được mục đích nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo K1 là người khởi xướng, tuổi đời trên 16 tuổi; bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H mức án 4 năm tù là đúng pháp luật.

[7] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và kháng cáo đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H, người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn N, thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết; người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn N là ông Lò Văn P và bà Lò Thị T xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo tại phiên tòa; giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H, thể hiện khoan hồng đối với các bị cáo là vị thành niên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H; người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn N là ông Lò Văn P và bà Lò Thị T; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quàng Văn H là ông Quàng Văn L, bà Lò Thị D; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn K1 là ông Lò Văn T, bà Quàng Thị X không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H; người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn N là ông Lò Văn P và bà Lò Thị T; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Quàng Văn H là ông Quàng Văn L, bà Lò Thị D; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn K1 là ông Lò Văn T, bà Quàng Thị X; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2024/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh SL về hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H.

Tuyên bố các bị cáo: Quàng Văn H, Lò Văn K1 phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 10, điều 65; khoản 3

Điều 102 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn K1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Án phí: Các bị cáo Lò Văn K1, Quàng Văn H; ông Lò Văn P và bà Lò Thị T; ông Quang Văn L, bà Lò Thị D; ông Lò Văn T, bà Quàng Thị X không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh SL;
- VKSND tỉnh SL;
- Cục THADS tỉnh SL;
- Trại tạm giam CA tỉnh SL;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người TGTT (theo địa chỉ);
- Người bào chữa (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TP TACCHN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường